TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK R'LẤP** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2019/HS-ST.
Ngày: 16-9-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thùy và bà Hoàng Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Nhu, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hoa - Kiểm Sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Ngô Tư L, sinh ngày 18 tháng 01 năm 1999 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn A, xã H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Văn T (*đã chết*) và bà Nguyễn Thị T; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 05-4-2019.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị T – *Có mặt*.

Địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

Ông La Văn B – *Vắng mặt.*

Địa chỉ: Thôn B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

Người làm chứng:

Ông Phùng Văn M – *Vắng mặt.*

Địa chỉ: Thôn C, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Tư L là đối tượng nghiện, bắt đầu sử dụng ma túy đá từ tháng 12 năm 2018. Do cần tiền để sử dụng ma túy nên L nảy sinh ý định bán ma túy. Quá trình sử dụng, L biết người đàn ông tên P bán ma túy đá nên vào lúc 07 giờ sáng ngày 24-3-2019 L đã gặp và mua với giá 2.000.000 đồng, ma túy được đựng trong túi ni lông kích thước (4,4 x 3,5)cm có khóa kéo. Do có quen với Phùng Văn M và biết M cũng là đối tượng nghiện nên L đã chào bán số ma túy mua được cho M nhiều lần qua mạng xã hội Facebook (messenger) với tài khoản tên "L NT" và "B Tiger", cụ thể như sau:

Lần 1: Sau khi mua được ma túy đá từ P, L chào bán cho M vào khoảng 9 giờ ngày 24-3-2019. Đến 17 giờ, M nhắn tin hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá từ L. L dùng ống hút, xúc một phần ma túy đá từ túi ni lông vào một mẫu ni lông rồi dùng quẹt đánh lửa hàn kín lại. Sau đó L đem số ma túy đá này đến trước cổng nhà nghỉ T, tại Thôn C, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông giao cho M. Do phải để M đợi quá lâu nên L chỉ lấy 300.000 đồng. M trả được 100.000 đồng và nợ lại 200.000 đồng. Số ma túy đá còn lại đã mua từ P, L đem giấu vào vách tường gỗ trong căn nhà hoang tại rẫy cà phê của bà Hoàng Thị T, cách nhà L 01km.

Lần 2: Khoảng 14 giờ ngày 25-3-2019, sau khi trao đổi, M đồng ý mua từ L 500.000 đồng ma túy đá, hẹn giao tại phòng số 02 nhà nghỉ T. L đến chỗ cất giấu, chia nhỏ ra 01 gói ma túy, cất giấu vào trong người để đem bán cho M. Phần còn lại tiếp tục cất giấu chỗ cũ. Khoảng 17 giờ, L đem ma túy giao cho M. M trả cho L 200.000 đồng tiền nợ lần 1 và nợ tiền ma túy đá lần mua thứ 2. Cả hai cùng nhau sử dụng số ma túy L bán cho M. Sau 3 đến 4 ngày, M đã trả 500.000 đồng tiền nợ từ mua ma túy cho L.

Lần 3: Khoảng 23 giờ ngày 04-4-2019 M hỏi mua L 500.000 đồng ma túy đá nhưng L đã ngủ nên không thấy tin nhắn. Đến 07 giờ ngày 05-4-2019 L trao đổi lại với M và thống nhất bán cho M 500.000 đồng ma túy đá, hẹn giao tại phòng số 8 nhà nghỉ B, tại Thôn C, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông, nhưng vì đi rẫy nên L đã quên việc giao hẹn. Đến 13 giờ, sau khi nhắn tin, M trả lời muốn mua 1.000.000 đồng ma túy đá. L đến chỗ cất giấu, chia ma túy thành 02 phần, một phần dự định bán với giá 1.000.000 đồng cho M và phần còn lại bỏ vào túi quần. 19 giờ L bắt "xe ôm" tới nhà nghỉ B, vào phòng số 6 đưa cho M gói ma túy đá có giá 1.000.000 đồng. Do M chê ít và bỏ trên nệm giường nên L đã vào nhà tắm của phòng nghỉ lấy thêm ma túy cho M. Khi L đang cầm gói ma túy chuẩn bị lấy thêm cho M thì bị Công an huyện Đăk R'Lấp phát hiện, bắt quả tang.

Khi mua, bán ma túy, L đã sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 98F9-09XX do bà Nguyễn Thị T (mẹ bị cáo) mượn của ông La Văn B để sử dụng do không có phương tiện đi lại. Ông B và bà T đều không biết L sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên không thu giữ xử lý.

Kết luận giám định số: 22-KLMT/PC09 ngày 12-4-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Tinh thể màu trắng trong bì thư ký hiệu M01 gửi giám định có khối lượng 0,0600 gam, có Methamphetamine. Tinh thể màu

trắng trong bì thư ký hiệu M02 gửi giám định có khối lượng 0,6013 gam, có Methamphetamine; (Hoàn lại đối tượng giám định: Tinh thể màu trắng trong bì thư ký hiệu M01 hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,0276 gam; tinh thể màu trắng trong bì thư ký hiệu M02 hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,3503 gam). Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 323 của Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15-5-2018 của Chính phủ.

Thời điểm bắt quả tang và quá trình điều tra Ngô Tư L khai nhận: do là người nghiện ma túy và vì muốn có tiền để tiếp tục sử dụng ma túy nên sáng ngày 24-3-2019, L mua từ một người đàn ông tên P 2.000.000 đồng ma túy đá đựng trong túi ni lông có khóa kéo và chào bán cho M nhiều lần với các nội dung cụ thể như đã nêu ở trên.

Người làm chứng anh Phùng Văn M trình bày trùng khớp với lời khai của L về số lần mua bán ma túy đá, số tiền thỏa thuận và đặc điểm số ma túy M đã mua từ L cũng như phương thức liên lạc, địa điểm, thời gian giao nhận.

Vật chứng của vụ án thu giữ được: 01 gói ni lông màu trắng, kích thước (03 x 1,7)cm, hàn kín có in dòng chữ "Phát", bên trong có các tinh thể màu trắng, thu giữ trên nệm giường phòng số 02 nhà nghỉ B; 01 gói ni lông màu trắng, kích thước (4,4 x 3,5)cm, có khóa kéo bên trên, bên trong có các tinh thể màu trắng, thu giữ từ tay trái của bị cáo L; 01 điện thoại di động, có dòng chữ Iphone, màu đen thu giữ của Phùng Văn M.

Cáo trạng số 38/CT-VKS-ĐL ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp đã truy tố bị cáo Ngô Tư L về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Ngô Tư L khai nhận như khai tại cơ quan điều tra, bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo thực hiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T trình bày bà cho L mượn xe nhưng không biết L sử dụng vào việc mua bán ma túy. Xe là do bà mượn của ông B để sử dụng. Ông B đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk R'Lấp trả xe và bà không có ý kiến gì về việc này.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Ngô Tư L từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy số Methamphetamine còn lại sau giám định. Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp ra quyết định xử lý vật chứng trả lại điện thoại di động, có dòng chữ Iphone, màu đen cho chủ sở hữu là Phùng Văn M.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và cảm thấy ăn năn, hối hận. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đăk R'Lấp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai, Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Ngô Tư L, là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhiều lần bán ma túy cho Phùng Văn M để thu lợi bất chính, cụ thể: Lần 1 bán và giao trước cổng nhà nghỉ T, tại Thôn C, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông với giá 300.000 đồng vào ngày 24-3-2019; lần 2 vào ngày 25-3-2019, bán 500.000 đồng ma túy đá tại phòng số 02 nhà nghỉ T; lần 3 vào khoảng hơn 19 giờ ngày 05-4-2019 bán 1.000.000 đồng, giao tại phòng số 6 nhà nghỉ B, tại Thôn C, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông, khi chưa nhận tiền thì bị bắt quả tang. Tổng khối lượng ma túy đá (loại Methamphetamine) bị cáo sử dụng vào mục đích mua bán trái phép là 0,6613 gam. Tổng số tiền bị cáo có được từ mua bán trái phép chất ma túy là 800.000 đồng. Bị cáo nhận thức được việc mua bán chất ma túy là trực tiếp xâm phạm quyền kiểm soát và quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an, gây bất bình cho người dân trong khu vực nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Đối với Phùng Văn M, là đối tượng mua ma túy từ bị cáo L để sử dụng, Công an huyện Đăk R'Lấp đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 59 ngày 21-4-2019.

Đối với đối tượng tên P, người bán ma túy cho L, do không có đầy đủ thông tin, không xác định được nhân thân lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

[3]. *Tình tiết định khung hình phạt:* Bị cáo ba lần bán trái phép ma túy cho Phùng Văn M. Vì vậy, hành vi của bị cáo thuộc tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[4]. *Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình và tự thú

những lần mua bán trước khi bị bắt quả tang nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. *Về quyết định hình phạt*: Bị cáo Ngô Tư L mặc dù chưa có tiền án, tiền sự, tuy nhiên tội phạm về ma túy gây ảnh hưởng lớn đến sức khỏe, tinh thần, trật tự trị an; đồng thời cũng là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để vừa đảm bảo tính giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và tính răn đe đối với những người có ý định phạm tội.

Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có tài sản riêng, không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền.

[6]. *Về thu lợi bất chính:* Đối với số tiền 800.000 đồng bị cáo có được từ bán trái phép chất ma túy. Đây là tiền thu lợi bất chính nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

[7]. *Về việc xử lý vật chứng*:

- Tịch thu tiêu hủy 0,3779 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định là chất cấm lưu hành theo quy định tại khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Ngày 20 tháng 5 năm 2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp ra quyết định xử lý vật chứng số 65 trả 01 điện thoại di động, có dòng chữ Iphone, màu đen cho chủ sở hữu là Phùng Văn M, đúng theo khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[8]. *Về án phí:* Bị cáo Ngô Tư L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Ngô Tư L phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo Ngô Tư L 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05-4-2019.

2. Về thu lợi bất chính: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Ngô Tư L phải nộp số tiền 800.000 đồng.

3. Về việc xử lý vật chứng:

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,3779 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định.

(*Có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31-7-2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk R'Lấp và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk R'Lấp*).

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra điều tra Công an huyện Đăk R'Lấp ra quyết định xử lý vật chứng số 65 ngày 20-5-2019.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Ngô Tư L phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'lấp;
- CA huyện Đắk R'lấp;
- THADS huyện Đắk R'lấp;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu: HS,VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Thị Thu Hà